

Chương I

ĐẠI CƯƠNG VỀ KỸ THUẬT NUÔI THỦY SẢN

Bài 49. VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA NUÔI THỦY SẢN (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Hiểu được vai trò của nuôi thủy sản.
2. Biết được một số nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản.

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Gợi ý phân bố bài giảng

Bài có 2 phần, trọng tâm của bài dàn đều ở các phần.

I. Vai trò của nuôi thủy sản

II. Nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản ở nước ta

2. Một số kiến thức bổ sung

2.1. Ngành thủy sản Việt Nam hàng năm đã xuất khẩu một khối lượng lớn thủy sản sang nhiều nước và khu vực trên thế giới. Năm 1997 xuất khẩu sang 46 nước, năm 1998 là 50 nước.

– Nhu cầu của thị trường thế giới sẽ cần 120 triệu tấn vào năm 2010. Các loại cá được các nước ưa chuộng là cá song, cá hồng (cá biển), cá basa, rô phi đực. Một số sản phẩm phi lê, đông lạnh (tôm) cũng được xuất sang các nước.

– Một số cá ăn mùn hữu cơ (cá trôi), ăn ấu trùng muỗi (cá chép...) hạn chế được nhiễm bẩn của môi trường.

– Nuôi thủy sản còn cung cấp nguyên liệu (bột tôm, cá) cho chăn nuôi, nước tưới và bùn ao cho sản xuất trồng trọt.

2.2. Các giống cá nuôi phổ biến là cá mè, trôi, trắm, chép, rô phi, cá basa... một số giống cá có kích thước lớn, tăng trọng nhanh cũng đang được nuôi ở nước ta : nhóm cá trôi Ấn Độ, cá rô phi dòng Thái Lan, Philippin, cá bống, cá chim trắng...

2.3. Nhu cầu giống nuôi thuỷ sản năm 2010 là 38 tỉ con (giống tôm, cá biển, cá nước ngọt, nhuyễn thể...).

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Chuẩn bị bài giảng

1.1. Chuẩn bị nội dung

– Nghiên cứu SGK

– Đọc thêm tư liệu "Chương trình phát triển nuôi trồng thuỷ sản thời kì 1999–2010".

1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

Phóng to hình 75 SGK và sưu tầm các tranh vẽ có liên quan đến nội dung bài học.

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài học

Nuôi thuỷ sản của nước ta đang trên đà phát triển, đã và đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Để hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ của nuôi thuỷ sản chúng ta cùng nhau nghiên cứu bài học này.

GV nêu lên mục tiêu của bài và yêu cầu phải đạt được.

2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu vai trò của nuôi thuỷ sản

Nuôi thuỷ sản gồm nuôi tôm, cá nước ngọt, nước mặn, nước lợ... và một số thuỷ sản khác. Để hiểu rõ hơn vai trò của nuôi thuỷ sản, GV giới thiệu hình 75 trong SGK và giải thích, đồng thời nhấn mạnh vai trò cung cấp thực phẩm, xuất khẩu và bảo vệ sinh thái bền vững của nuôi thuỷ sản.

– GV phân tích kĩ từng vai trò thông qua việc cung cấp một số thông tin và gợi ý cho HS bổ sung thêm.

Ví dụ : Ở vai trò thứ nhất, GV cung cấp một số thông tin cần thiết về nguồn "thực phẩm" và gợi ý để các em bổ sung những thực phẩm mà các em biết. Đối với các vai trò khác cũng làm như vậy.

Sau khi HS phát biểu, GV kết luận và nêu lên 4 vai trò đã ghi trong SGK và yêu cầu HS nhắc lại.

2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu nhiệm vụ của nuôi thuỷ sản ở nước ta

GV cản nhấn mạnh vào 3 nhiệm vụ chính như đã trình bày trong SGK. Trong đó trọng tâm là giống nuôi và cung cấp thực phẩm sạch, tươi cho người tiêu dùng.

2.4. Hoạt động 4. Tổng kết bài học

- GV gọi 1 – 2 HS đọc phần "*Ghi nhớ*".
- GV hệ thống bài giảng, nêu câu hỏi để HS trả lời.
- GV tổng kết, nhận xét giờ học so với mục tiêu của bài và tinh thần học tập của HS.
 - Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi cuối bài và chuẩn bị bài 50 SGK : Quan sát màu nước và các sinh vật có trong ao, hồ ở địa phương.